

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LƯƠNG SƠN  
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
-----

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 06/8/2020

(V/v không công nhận quan hệ  
vợ chồng).

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Lan
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Chí Hoàng  
Ông Nguyễn Kim Hợp
- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Ông Vũ Văn Trung, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đinh Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc tranh chấp không công nhận quan hệ vợ chồng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2020/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1972 (có mặt)  
HKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1971 (vắng mặt)  
HKTT và chỗ ở: xóm Đ, xã L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Hoài trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Hoàng Văn H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 01/02/1991 có tổ chức cưới xin nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Hoàng Văn H thường xuyên đi chơi cờ bạc, về đến nhà là đòi tiền rồi đánh, chửi vợ con và đuổi mẹ con chị ra khỏi nhà. Từ năm 2003 đến nay vợ chồng sống ly thân. Tại phiên Tòa chị Nguyễn Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đề nghị Tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H là vợ chồng.

Về con chung: Quá trình chung sống giữa chị H và anh H có 02 con chung là Hoàng Văn L, sinh năm 1992 và Hoàng Anh T, sinh năm 1997 cả hai đều đã trưởng

thành đủ 18 tuổi, có công việc và tự nuôi sống được bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về Tài sản chung: Theo như lời khai của chị H khai thì quá trình chung sống giữa chị H và anh H không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị Hoài không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Quá trình giải quyết anh H vắng mặt, Toà án đã thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh H, tuy nhiên anh H vắng mặt không lý do.*

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh: Tại biên bản ghi lời khai của anh Hoàng Văn L, sinh năm 1992 là con trai chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H đã trình bày: bố mẹ anh là bà Nguyễn Thị H và ông Hoàng Văn H chung sống với nhau như vợ chồng, nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống bố mẹ anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông H thường xuyên đánh chửi mẹ con anh trong suốt một thời gian dài. Hiện nay, giữa ông Hoàng Văn H và bà Nguyễn Thị H đã sống ly thân. Ông H đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về nhà, mỗi khi Tòa án thông báo, triệu tập đối với ông H thì anh L đều thông báo cho ông H. Nay, mẹ anh là bà H nộp đơn đề nghị tòa án tuyên bố không công nhận bà H ông H là vợ chồng thì anh đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Qua làm việc tại UBND xã Lâm Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H có hộ khẩu tại xóm Đ, xã L, huyện Lương Sơn. Chị H và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1991, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương. Nay, chị H nộp đơn đề nghị tòa án tuyên bố không công nhận chị H và anh H là vợ chồng thì đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 13/3/2020 của ông trưởng xóm Đ, xã L (nơi chị H và anh H cư trú) được biết anh Hoàng Văn H và chị Nguyễn Thị H chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và có hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống giữa anh H và chị H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn đánh chửi nhau, đã được địa phương can thiệp giải quyết nhiều lần nhưng không thành. Hiện nay, anh H đi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về. Trong quá trình chung sống anh H và chị H có 02 con đều đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân. Ông cũng đề nghị tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Phát biểu của kiểm sát viên, viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn:*

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị H: Tuyên bố chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H không phải là vợ chồng.

Về con chung: các con đã trưởng thành có công việc ổn định, tự nuôi sống bản thân, chị H không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề cập xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: chị H khai không có nên không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu tòa án tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình; Bị đơn anh Hoàng Văn H cư trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh H về việc thụ lý vụ án và nhiều lần thông báo, triệu tập hợp lệ cho anh H đến Tòa án để giải quyết vụ án. Tuy nhiên anh H đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung để bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án:

3.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H tự nguyện chung sống với nhau từ năm 1991 có tổ chức cưới xin nhưng không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh H chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh H thường xuyên chơi cờ bạc về nhà đánh, chửi chị H và các con. Chị H và anh H đã sống ly thân từ năm 2003 đến nay không ai quan tâm đến ai nên chị H yêu cầu tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H. Xét, mâu thuẫn giữa anh H và chị H đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, mỗi người ở một nơi, không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Mặt khác, quá trình chung sống chị H và anh H có điều kiện đăng ký kết hôn nhưng anh, chị không thực hiện việc đăng ký kết hôn, chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình. Hơn nữa, theo quy định tại khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội thì quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị H.

3.2. Về con chung: chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H có 02 con chung: cháu Hoàng Văn L, sinh ngày 06/2/1992 và cháu Hoàng Anh T, sinh ngày 20/6/1997, các con đã trưởng thành, tự nuôi sống bản thân nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét về con chung.

3.3 Về tài sản và công nợ chung, công sức đóng góp: Chị H không yêu cầu giải quyết do vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu các bên có yêu cầu Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 3 nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H:

1. Về hôn nhân: tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị H và anh Hoàng Văn H.

2. Về con chung: Hai con đã trưởng thành, có khả năng lao động, không đặt ra yêu cầu xem xét.

3. Về tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp: HĐXX không đặt ra giải quyết trong vụ án này. Tuy nhiên sau khi ly hôn, nếu có Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

4. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002450 ngày 21 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

5. Chị Nguyễn Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và anh Hoàng Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lương Sơn;
- Chi cục THA Dân sự h. Lương Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. Héi ẽang xĐt xõ s- thEm**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Lan**

